

Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tho, ngày 13 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Long N**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Số Q, đường A, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số B, ấp T, xã S, TP M, Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoài B**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số N, ấp H, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Hoàng Long N** với anh **Nguyễn Hoài B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Long N**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Số Q, đường A, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số B, ấp T, xã S, TP M, Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoài B**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số N, ấp H, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Long N và anh Nguyễn Hoài B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 10/8/2016. Chị N và anh B thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 10/8/2016 cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu. Chị N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Hoàng Long N tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0013637 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- CCTHA Tp Mỹ Tho;
- UBND Phường N;
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Thúy Hằng